

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09-12-2019

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về con chung*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH – TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Cừ

Ông Nguyễn Huy Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 141/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/9/2019 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/11/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị V**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số nhà 07, ngõ 5, đường A, phường B, thành phố H, Hà Tĩnh – *Có mặt*

Bị đơn: **Anh Đinh Xuân G**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số nhà 07, ngõ 5, đường A, phường B, thành phố H, Hà Tĩnh – *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị V trình bày:

Chị Phạm Thị V và anh Đinh Xuân G kết hôn ngày 10 tháng 02 năm 2003, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện D, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh G thường xuyên ghen tuông vô cớ, đánh đập chị và thiếu quan tâm gia đình. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là ngày 21/8/2019 anh G đánh đập chị V phải báo công an đến làm việc và phải đi bệnh viện chữa trị. Nay tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị V đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh G.

Về con chung: Chị V và anh G có 02 con chung tên là Đinh Trọng B sinh ngày 09/9/2003 và Đinh Trường A sinh ngày 21/10/2011. Chị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Trường A, giao con chung Đinh Trọng B cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về điều kiện nuôi con: Hiện nay chị làm giáo viên tại Trường PTTH S, thu nhập mỗi tháng 7.100.000đ, có nhà ở, có thời gian chăm sóc con cái nên có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và Biên bản hòa giải, bị đơn anh Đinh Xuân G trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn thống nhất như trình bày của chị V. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tình cảm bình thường. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, sống không hòa hợp. Anh G công việc bận rộn nhưng chị V thiếu chia sẻ. Anh thừa nhận bản thân có nóng tính và thiếu kiềm chế. Anh G mong muốn vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con cái nên không đồng ý ly hôn với chị V.

Về con chung: Anh G có thu nhập bình quân 50.000.000đ/tháng. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung và không yêu cầu chị V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai, cháu Đinh Trọng B trình bày nguyện vọng cháu sống cùng với bố hay mẹ cũng được, còn cháu Đinh Trường A trình bày nguyện vọng muốn sống cùng với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị V.

+Về con chung: Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình giao con chung Đinh Trọng B sinh ngày 09/9/2003 cho anh Đinh Xuân G trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung Đinh Trường A sinh ngày 21/10/2011 cho chị Phạm Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị V khởi kiện xin ly hôn, giải quyết về nuôi con chung đối với bị đơn anh Đinh Xuân G (trú tại: phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh). Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đinh Xuân G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đinh Xuân G.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị V và anh Đinh Xuân G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện D, tỉnh Nghệ An nên quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh G là hợp pháp. Các đương sự đều thừa nhận vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn. Theo chị V trình bày thì nguyên nhân mâu thuẫn do anh G ghen tuông vô cớ, đánh đập chị và ngoại tình, còn anh G trình bày nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, chị V thiếu chia sẻ với chồng, anh thừa nhận có nóng tính và thiếu kiềm chế, nhưng anh G không đồng ý ly hôn. Theo kết quả xác minh tại địa phương: Quá trình chung sống anh G và chị V có mâu thuẫn, 02 lần xảy ra xô xát, đánh đập Công an phường B có lập biên bản sự việc. Hội đồng xét xử xét thấy: Tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh G đã trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị V được ly hôn với anh G là có căn cứ.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Đinh Trọng B sinh ngày 09/9/2003 và Đinh Trường A sinh ngày 21/10/2011. Điều kiện nuôi con của 02 vợ chồng là như nhau. Anh G và chị V đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con. Xét cháu Đinh Trường A có nguyện vọng ở với mẹ, cháu còn nhỏ tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, giao con chung Đinh Trọng B cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Đinh Trường A cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về tiền cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp các quy định pháp luật.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 57, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị V được ly hôn với anh Đinh Xuân G.

2. Về con chung: Giao con chung Đinh Trọng B sinh ngày 09/9/2003 cho anh Đinh Xuân G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung Đinh Trường A sinh ngày 21/10/2011 cho chị Phạm Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị V phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001289 ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Tĩnh;
 - TAND tỉnh Hà Tĩnh;
 - THADS TP Hà Tĩnh;
 - Các đương sự;
 - UBND thị trấn Hòa Bình,
- Tương Dương, Nghệ An;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền